**Ngày dạy:** **Từ ngày 15/03🡪 20/03/2021**

***Tuần: 26***

***Tiết: 51***

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG THCS PHÚ LỢI** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ KIỂM GIỮA HỌC KÌ II– NĂM HỌC 2020 - 2021**

**MÔN: ĐỊA LÍ – KHỐI 7**

Thời gian làm bài: 45 phút *(không kể thời gian phát đề)*

**Câu 1: (3,0 điểm)**

Châu Mĩ là vùng đất của dân nhập cư. Dựa vào hiểu biết của bản thân em hãy cho biết có những luồng nhập cư nào vào châu lục này? Các luồng nhập cư có vai trò quan trọng như thế nào đến sự hình thành cộng đồng dân cư châu Mĩ ?

**Câu 2: (2,0 điểm)**

Những điều kiện nào làm cho nền nông nghiệp Hoa Kì và Ca-na-da phát triển đến trình độ cao ?

**Câu 3: (2,0 điểm)**

Dựa vào Tập bản đồ địa lí 7, trang 15 và 16, cùng kiến thức đã học, em hãy cho biết sự tương đồng về cấu trúc địa hình giữa Bắc Mĩ với Nam Mĩ.

**Câu 4: (2,0 điểm)**

Em hãy cho biếthoạt động kinh tế chủ yếu của các nước Trung và Nam Mỹ ? Kể tên các nước có nền kinh tế phát triển nhất khu vực Trung và Nam Mỹ **?**

**Câu 5: (1,0 điểm)**

Dựa vào bảng số liệu sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên nước | Số dân  (nghìn người) | Lương thực có hạt (triệu tấn) | GDP  (Tỉ USD) |
| Hoa Kì | 284500 | 325,31 | 10171,400 |

Em hãy tính bình quân lương thực (kg/người), GDP bình quân chia theo đầu người (USD/người) ở Hoa Kì. Qua đó rút ra nhận xét.

**-------------- HẾT -------------**

* **Lưu ý: Học sinh được sử dụng Tập bản đồ địa lí 7 để làm bài.**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG THCS PHÚ LỢI** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐÁP ÁN KIỂM GIỮA HỌC KÌ II– NĂM HỌC 2020 - 2021**

**MÔN: ĐỊA LÍ – KHỐI 7**

**Câu 1: (3,0 điểm)**

- Các luồng nhập cư: Chủng tộc Môn-gô-lô-it, Chủng tộc Ơ-rô-pê-ô-it (người Anh, Pháp, I-ta-li-a, Đức, người Tây Ban Nha, người Bồ Đào Nha), chủng tộc Nê-grô-it.

- Các luồng nhập cư đã tạo nên thành phần chủng tộc đa dạng ở châu Mĩ.

- Trong quá trình chung sống, các chủng tộc này đã hòa huyết, làm xuất hiện các thành phần người lai.

**Câu 2: (2,0 điểm)**

- Nhờ có các điều kiện tự nhiên thuận lợi và trình độ khoa học - kĩ thuật tiên tiến.

**Câu 3: (2,0 điểm)**

- Phía Tây là núi cao, hiểm trở.

- Ở giữa là đồng bằng rộng lớn.

- Phía Đông là sơn nguyên, núi già.

**Câu 4: (2,0 điểm)**

- Hoạt động kinh tế chủ yếu của các nước Trung và Nam Mỹ là sản xuất nông sản và khai thác khoáng sản nhằm mục đích xuất khẩu.

- Bốn nước có nền KT phát triển nhất khu vực là Bra-xin, Ac-hen-ti-na, Chi-lê và Vê-nê-xu-ê-la.

**Câu 5: (1,0 điểm)**

- Bình quân lương thực: 1143 (kg/người).

- GDP bình quân chia theo đầu người: 35752 (USD/người).

***Lưu ý: Đáp án không nhất thiết phải đúng theo từng câu từng chữ, tùy theo cách hiểu của HS miễn là đảm bảo về nội dung.***

**-------------- HẾT ------------**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 8**  **TỔ BỘ MÔN ĐỊA LÍ** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM GIỮA HỌC KÌ II– NĂM HỌC 2020 - 2021MÔN: ĐỊA LÍ – KHỐI: 7**  *Thời gian làm bài: 45 phút* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC** | **ĐƠN VỊ KIẾN THỨC** | **CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC** | | | | | | | | **Tổng số câu** | **Tổng thời gian** | **Tỷ lệ %** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dung** | | **Vận dụng cao** | |
| **TL** | **Thời gian** | **TL** | **Thời gian** | **TL** | **Thời gian** | **TL** | **Thời gian** |  |
| 1 | Khái quát châu Mĩ. | Dân cư | 1 | 10 |  |  |  |  |  |  | 1 | 10 | 30 |
| 2 | Kinh tế Bắc Mĩ. | Nông nghiệp  , thu nhập bình quân đầu người. |  |  | 1 | 10 |  |  | 1 | 8 | 2 | 18 | 30 |
| 3 | Thiên nhiên châu Mĩ | Cấu trúc địa hình |  |  |  |  | 1 | 7 |  |  | 1 | 7 | 20 |
| 4 | Kinh tế Trung và Nam Mĩ | Công nghiệp | 0,5 | 5 | 0,5 | 5 |  |  |  |  |  | 10 | 20 |
| **Tổng** | |  | 1,5 | 15 | 1,5 | 15 | 1 | 7 | 1 | 8 | **5** | **45** |  |
| **Tỉ lệ (%)** | |  | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | |  |  | **100** |
| **Tổng điểm** | |  | **4,0** |  | **3,0** |  | **2,0** |  | **1,0** |  |  |  |  |

**Ngày dạy:** **Từ ngày 15/03🡪 20/03/2021**

***Tuần: 26***

***Tiết: 52***

**Bài 46: THỰC HÀNH: SỰ PHÂN HOÁ CỦA THẢM THỰC VẬT Ở SƯỜN ĐÔNG VÀ SƯỜN TÂY CỦA DÃY AN-ĐET**

***I. Mục tiêu:***

- Về kiến thức: Biết được sự phân hoá môi trường theo độ cao.

- Về kĩ năng: Nhận biết môi trường tự nhiên qua tranh ảnh.

- Về thái độ: Tích cực học tập, yêu thích, tìm hiểu các môi trường tự nhiên.

***II. Chuẩn bị của GV và HS:***

- GV: Biểu đồ tự nhiên Trung và Nam Mĩ.

- HS: SGK, vở ghi. Chuẩn bị bài.

***III. Phương pháp:***

Đàm thoại, thảo luận nhóm, khai thác kênh hình.

***IV. Tiến trình giờ dạy-Giáo dục:***

**1. Ổn định lớp: (1p)**

**2. Kiểm tra bài cũ: (4p)**

- Công nghiệp khu vực Trung và Nam Mĩ chia thành mấy khu vực ? Đặc điểm của mỗi khu vực ?

- Tại sao phải đặt ra vấn đề bảo vệ môi trường A-ma-dôn ?

3. Giảng bài mới:

Giới thiệu bài (1p).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 1: Sự phân bố các vành đai thực vật theo chiều cao ở sườn Tây và sườn Đông của dãy An-đét (20p)** | | |
| - Gv yêu cầu 1 Hs đọc yêu cầu bài tập 1, 2.  - Gv yêu cầu Hs quan sát hình 46.1 và 46.2 lập bảng so sánh độ cao của các các môi trường.  - Gv chia lớp thành 2 nhóm lớn, trong đó mỗi bàn là 1 nhóm nhỏ tìm hiểu 1 độ cao: (3p)  + N1,2,3: Sườn Tây  + N4,5,6: Sườn Đông  - Gv chuẩn xác kiến thức. | - Các nhóm thảo luận theo sự phân công của Gv.  - Hs lên bảng trình bày kết quả. | **1. Trình bày sự phân bố các vành đai thực vật theo chiều cao ở sườn Tây và sườn Đông của dãy An-đét.** |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Độ cao** | **Sườn Tây** | **Sườn Đông** | | 0 – 1000 m  1000 – 1300 m  1300 – 2000 m  2000 – 3000m  3000 – 4000m  4000 – 5000m  > 5000m | TV 1/2 hoang mạc  Cây bụi xương rồng  Cây bụi xương rồng  Đồng cỏ cây bụi  Đồng cỏ núi cao  Đồng cỏ núi cao  Băng tuyết | Rừng nhiệt đới  Rừng lá rộng  Rừng lá kim  Rừng lá kim  Đồng cỏ  Đồng cỏ núi cao  1/2 đồng cỏ núi cao và băng tuyết | | | |
| **Hoạt động 2: Giải thích sự phân bố vành đai thực vật ở độ cao 0-1000m ở hai sườn (15p)** | | |
| - Gv yêu cầu Hs đọc yêu cầu bài tập 3.  - Gv chia lớp thành 6 nhóm kết hợp với kiến thức về tự nhiên khu vực Trung và Nam Mĩ giải thích:  + N1,2,3: Sườn Đông của An-đét chịu ảnh hưởng của các yếu tố nào ?  + N3,4,5: Sườn Tây của An-đét chịu ảnh hưởng của các yếu tố nào ?  - Gv nhận xét, giải thích thêm.  -Thảm thực vật có sự khác nhau giữa hai sườn đã đặt ra vấn đề gì để phát triển kinh tế ?  - Gv nhận xét, giảng giải. | - Các nhóm thảo luận theo sự phân công của Gv.  - Các nhóm trình bày kết quả.  -> Sườn Đông mưa nhiều hơn. Do Chịu ảnh hưởng của gió Tín phong và hải lưu nóng từ biển thổi vào nên rừng nhiệt đới phát triển.  -> Sườn Tây mưa ít do tác động của dòng biển lạnh Pê-ru làm khu vực này trở nên khô hạn nên chỉ phổ biến thực vật nửa hoang mạc.  - Hs: Có kế hoạch khai thác và sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên thiên nhiên giữa hai sườn để phát triển kinh tế. | **2. Sự phân bố vành đai thực vật ở độ cao 0-1000m ở sườn Đông và sườn Tây**  - Sườn Đông mưa nhiều hơn.  - Sườn Tây mưa ít hơn. |

**4. Củng cố: (3p)**

Ghép cột bên trái với cột bên phải sao cho đúng:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| A | |  | B | |
| Sườn Đông | Độ cao (m) |  | Sườn Tây | Độ cao (m) |
| Rừng nhiệt đới | 1300-2000 |  | Thực vật nửa hoang mạc | 1000-2500 |
| Rừng lá rộng | 3000-4000 |  | Cây bụi xương rồng | 3500-5000 |
| Rừng lá kim | Dưới 1000 |  | Đồng cỏ cây bụi | Dưới 1000 |
| Đồng cỏ | 1000-1300 |  | Đồng cỏ núi cao | 2500-3000 |
| Đồng cỏ núi cao | 4000-5000 |  |

**5. Hướng dẫn HS học ở nhà và chuẩn bị cho bài sau: (1p)**

Về nhà xem lại bài thực hành.

**IV. Rút kinh nghiệm**

- Hướng dẫn học sinh sử dụng Tập bản đồ địa lí 7.

- Chú ý tùy trình độ học sinh mà có cách truyền đạt kiến thức cho hù hợp.